

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Khóa thi: ngày 16/07/2022

(theo quyết định số: 23 /QĐ/TTNNTH , ngày 19 tháng 7 năm 2022

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	22CB3106	Nguyễn Cảnh Dũng	10/07/1982	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.7	9.0	Đạt
2	22CB3107	Nguyễn Văn Hạo	19/08/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	9.0	Đạt
3	22CB3108	Bríu Thị Hênh	02/12/1996	Quảng Nam	Nữ	CơTu	5.7	8.0	Đạt
4	22CB3109	Võ Tấn Khanh	27/08/1976	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.3	8.5	Đạt
5	22CB3110	Võ Tấn Lạt	27/01/1984	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	8.0	Đạt
6	22CB3111	Arất Thị Lâu	04/06/1997	Quảng Nam	Nữ	CơTu	5.3	7.5	Đạt
7	22CB3112	Trương Thành Long	21/10/1991	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	9.0	Đạt
8	22CB3113	Phạm Thị Kim Ngân	21/01/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7.0	8.5	Đạt
9	22CB3114	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	04/02/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.7	8.5	Đạt
10	22CB3115	Nguyễn Thị Phước Phong	06/01/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	8.0	Đạt
11	22CB3116	Nguyễn Văn Phúc	10/10/1969	Quảng Nam	Nam	Kinh	9.0	9.5	Đạt
12	22CB3117	Phan Văn Quang	09/01/1984	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.3	9.0	Đạt
13	22CB3118	Nguyễn Thị Ngọc Quý	15/12/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.0	Đạt
14	22CB3119	Nguyễn Tấn Sinh	20/03/1970	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.7	9.0	Đạt
15	22CB3120	Nguyễn Thị Bích Sương	23/10/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.3	9.0	Đạt
16	22CB3121	Lê Hoàng Anh Tân	04/04/1984	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.5	Đạt
17	22CB3122	Nguyễn Hữu Thắng	23/07/1980	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	9.0	Đạt
18	22CB3123	Huỳnh Thọ	02/05/1994	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	7.0	7.5	Đạt
19	22CB3124	Lê Xuân Thông	12/05/1979	Quảng Nam	Nam	Kinh	9.3	9.0	Đạt
20	22CB3125	Lữ Thị Ngọc Thu	17/04/1984	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5.0	9.0	Đạt
21	22CB3126	Trần Thị Lệ Thủy	20/03/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	9.0	Đạt
22	22CB3127	Nguyễn Thành Tiên	25/09/1987	Quảng Nam	Nam	Kinh	9.0	8.5	Đạt
23	22CB3128	Nguyễn Thị Hoàng Trinh	02/12/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.0	8.5	Đạt
24	22CB3129	Lê Thị Tuyết Trinh	02/02/1986	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	5.5	Đạt
25	22CB3130	Phạm Thị Kim Vân	09/01/1998	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5.3	8.0	Đạt
26	22CB3131	Nguyễn Hồng Vĩnh	02/01/1986	Đà Nẵng	Nam	Kinh	6.3	9.0	Đạt

Danh sách này có: 26 (thí sinh)